

THE PREVALENCE OF ANXIETY, DEPRESSION, AND STRESS AMONG HEALTHCARE WORKERS AT PHU BINH DISTRICT GENERAL HOSPITAL, THAI NGUYEN PROVINCE IN 2024

Le Thi Thanh Hoa*, Nguyen Ngoc Anh, Truong Thi Thuy Duong

*Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy - 284 Luong Ngoc Quyen, Phan Dinh Phung ward,
Thai Nguyen province, Vietnam*

Received: 27/6/2025

Revised: 28/6/2025; Accepted: 07/7/2025

ABSTRACT

Objective: This study aims to describe the prevalence of anxiety, depression, and stress among healthcare workers at Phu Binh district General Hospital, Thai Nguyen province, in 2024.

Subject and methods: A cross-sectional descriptive study was conducted on 134 healthcare workers at Phu Binh district General Hospital, Thai Nguyen province, from April to December 2024. The DASS-21 scale was used to assess symptoms of anxiety, depression, and stress.

Results: The prevalence of anxiety, depression, and stress among healthcare workers was 13.4%, 25.4%, and 28.8%, respectively. Most of the disorders were mild in severity, with mild anxiety accounting for 72.2%, mild depression 58.8%, and mild stress 63.2%. The proportion of workers experiencing severe levels was 0.74% for anxiety, 4.48% for depression, and 2.24% for stress. Among those with psychological disorders, 32.8% had a single disorder-stress alone was the most common at 17.9%. Additionally, 12.7% had two co-occurring disorders, and 3% experienced all three.

Conclusion: It is necessary to implement strategies to protect and promote mental health among healthcare workers, with particular attention to conditions with higher severity and prevalence such as depression and stress.

Keywords: Healthcare workers, anxiety disorders, depression, stress, hospital.

*Corresponding author

Email: linhtrang249@gmail.com **Phone:** (+84) 912868111 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD11.2842**



THỰC TRẠNG RỐI LOẠN LO ÂU, TRẦM CẢM, STRESS Ở NHÂN VIÊN Y TẾ BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2024

Lê Thị Thanh Hoa*, Nguyễn Ngọc Anh, Trương Thị Thùy Dương

Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên - 284 Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Ngày nhận bài: 27/6/2025

Ngày chỉnh sửa: 28/6/2025; Ngày duyệt đăng: 07/7/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng rối loạn lo âu, trầm cảm, stress ở nhân viên y tế Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên năm 2024.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 134 nhân viên y tế Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên từ tháng 4/2024 đến tháng 12/2024, sử dụng thang đo DASS-21 để đánh giá tình trạng rối loạn lo âu, trầm cảm, stress.

Kết quả: Tỷ lệ mắc rối loạn lo âu, trầm cảm, stress ở nhân viên y tế lần lượt là 13,4%; 25,4%; 28,8%. Phần lớn các rối loạn ở mức độ nhẹ với lo âu là 72,2%; trầm cảm 58,8%; stress 63,2%. Nhân viên y tế có rối loạn lo âu mức độ nặng 0,74%, trầm cảm mức độ nặng 4,48%, stress mức độ nặng 2,24%. Trong số người mắc rối loạn tâm lý, có 32,8% mắc rối loạn tâm lý đơn thuần, trong đó stress đơn thuần chiếm tỷ lệ lớn nhất (17,9%); 12,7% mắc 2 rối loạn tâm lý và 3% mắc 3 rối loạn tâm lý.

Kết luận: Cần có các giải pháp để bảo vệ, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho nhân viên y tế, đặc biệt là các rối loạn có tỷ lệ mắc mức độ nặng cao và phổ biến như trầm cảm và stress.

Từ khóa: Nhân viên y tế, rối loạn lo âu, trầm cảm, stress, bệnh viện.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhân viên y tế là nhóm đối tượng thường xuyên phải làm việc trong môi trường nhiều áp lực, tiếp xúc với các yếu tố nghề nghiệp có nguy cơ cao ảnh hưởng đến cả sức khỏe thể chất và tinh thần, trong đó sức khỏe tâm thần là một vấn đề đáng quan tâm [1]. Theo nghiên cứu của Tô Thị Phương Thảo và cộng sự năm 2020 tại một số bệnh viện phía Bắc, có khoảng 10% người lao động đánh giá mức độ căng thẳng khi làm việc là 29,3% nhân viên y tế gặp phải vấn đề bạo lực trong quá trình làm việc, trên 90% cảm thấy mệt mỏi sau quá trình làm việc [2]. Nghiên cứu của Nguyễn Văn Ngọc và cộng sự năm 2023 tại Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ, nhân viên y tế có rối loạn lo âu chiếm tỉ lệ 31,7%, trầm cảm 18,9%, stress 16,2% [3]. Tại Cần Thơ, nghiên cứu cắt ngang của Nguyễn Thị Ngọc Lan và cộng sự trên 472 nhân viên y tế cho thấy tỷ lệ mắc stress, lo âu và trầm cảm lần lượt là 10,2%; 12,9% và 8,5% [4].

Rối loạn lo âu, trầm cảm và stress không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng sống của bản thân nhân viên y tế mà còn tạo ra gánh nặng cho gia đình, cơ sở y tế và toàn xã hội. Vì vậy, việc khảo sát và đánh giá thực trạng rối loạn lo âu, trầm cảm, stress ở nhân viên y tế là rất cần thiết.

Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình là cơ sở khám

chữa bệnh ban đầu của tỉnh Thái Nguyên, hàng ngày tiếp nhận số lượng bệnh nhân đông, phạm vi khám chữa bệnh rộng, áp lực công việc cao bên cạnh nguồn lực y tế tuyến huyện còn nhiều hạn chế, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mắc rối loạn lo âu, trầm cảm, stress nghề nghiệp. Câu hỏi đặt ra là: tỷ lệ rối loạn lo âu, trầm cảm, stress ở nhân viên y tế Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên như thế nào? Để có cơ sở cho các giải pháp chăm sóc sức khỏe nhân viên y tế, chúng tôi tiến hành nghiên cứu với mục tiêu mô tả thực trạng rối loạn lo âu, trầm cảm, stress ở nhân viên y tế Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên năm 2024.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả, thiết kế cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 4/2024 đến tháng 12/2024.

- Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Nhân viên y tế làm việc tại Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

*Tác giả liên hệ

Email: linhtrang249@gmail.com Điện thoại: (+84) 912868111 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD11.2842>

- Tiêu chuẩn chọn: toàn bộ nhân viên y tế làm việc tại Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên tính đến thời điểm điều tra, đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: các đối tượng vắng mặt tại thời điểm nghiên cứu, đối tượng mắc các rối loạn tâm lý khác hoặc các bệnh lý khác đang điều trị.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

Chọn mẫu có chủ đích toàn bộ nhân viên y tế thỏa mãn tiêu chuẩn chọn mẫu. Kết quả chọn được 134 người tham gia vào nghiên cứu.

2.5. Biến số nghiên cứu

- Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: giới, tuổi đời, tuổi nghề, chức danh nghề nghiệp, trình độ học vấn.

- Kết quả đánh giá rối loạn lo âu, trầm cảm, stress.

- Phân loại mức độ mắc rối loạn lo âu, trầm cảm, stress.

- Phân bố theo tình trạng phối hợp rối loạn tâm lý.

2.6. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

Số liệu được thu thập thông qua phỏng vấn nhân viên y tế bằng bộ công cụ được thiết kế sẵn. Đánh giá tỷ lệ lo âu, trầm cảm, stress nghề nghiệp dựa vào thang điểm DASS-21.

Thang điểm DASS-21 gồm 21 tiểu mục chia thành 3 phần: nhóm stress (S: Stress), nhóm lo âu (A: Anxiety), nhóm trầm cảm (D: Depression) tương ứng với mỗi phần là 7 tiểu mục.

Điểm cho mỗi tiểu mục được cho theo thang Likert 4 mức độ tương ứng từ 0 đến 3 điểm, tùy mức độ và thời gian xuất hiện triệu chứng. Sau khi trả lời, điểm số được tính cho từng tiểu mục:

- Điểm stress là tổng điểm các câu (1, 6, 8, 11, 12, 14, 18) nhân hệ số 2.

- Điểm lo âu là tổng điểm các câu (2, 4, 7, 9, 15, 19, 20) nhân hệ số 2.

- Điểm trầm cảm là tổng điểm các câu (3, 5, 10, 13, 16, 17, 21) nhân hệ số 2.

Mức độ rối loạn được đối chiếu với bảng đánh giá lo âu, stress, trầm cảm [5]:

Mức độ	Trầm cảm	Lo âu	Stress
Bình thường	0-9	0-7	0-14
Nhẹ	10-13	8-9	15-18
Vừa	14-20	10-14	19-25
Nặng	21-27	15-19	26-33
Rất nặng	≥ 28	≥ 20	≥ 34

Đối tượng nghiên cứu được xác định là mắc rối loạn lo âu, trầm cảm, stress khi có điểm số từng tiểu mục tương ứng theo thang đo đạt từ ngưỡng rối loạn mức độ nhẹ trở lên.

Bản dịch từ bản gốc sang tiếng Việt được Viện Sức

khỏe tâm thần Quốc gia thực hiện. Thang đo DASS-21 đã được đánh giá về độ tin cậy và được xác nhận là có thể áp dụng ở Việt Nam, không có sự khác biệt về văn hóa [5-6].

Thông tin được thu thập bởi nghiên cứu viên là cán bộ của Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên, được tập huấn kỹ bởi bác sĩ chuyên môn về lĩnh vực sức khỏe tâm thần, thống nhất các nội dung và khắc phục các sai sót có thể gặp trong quá trình thu thập số liệu.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được mã hóa, nhập liệu và quản lý bằng phần mềm Epidata 3.1, xử lý và phân tích theo các thuật toán thống kê y sinh học bằng phần mềm SPSS 25.0.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

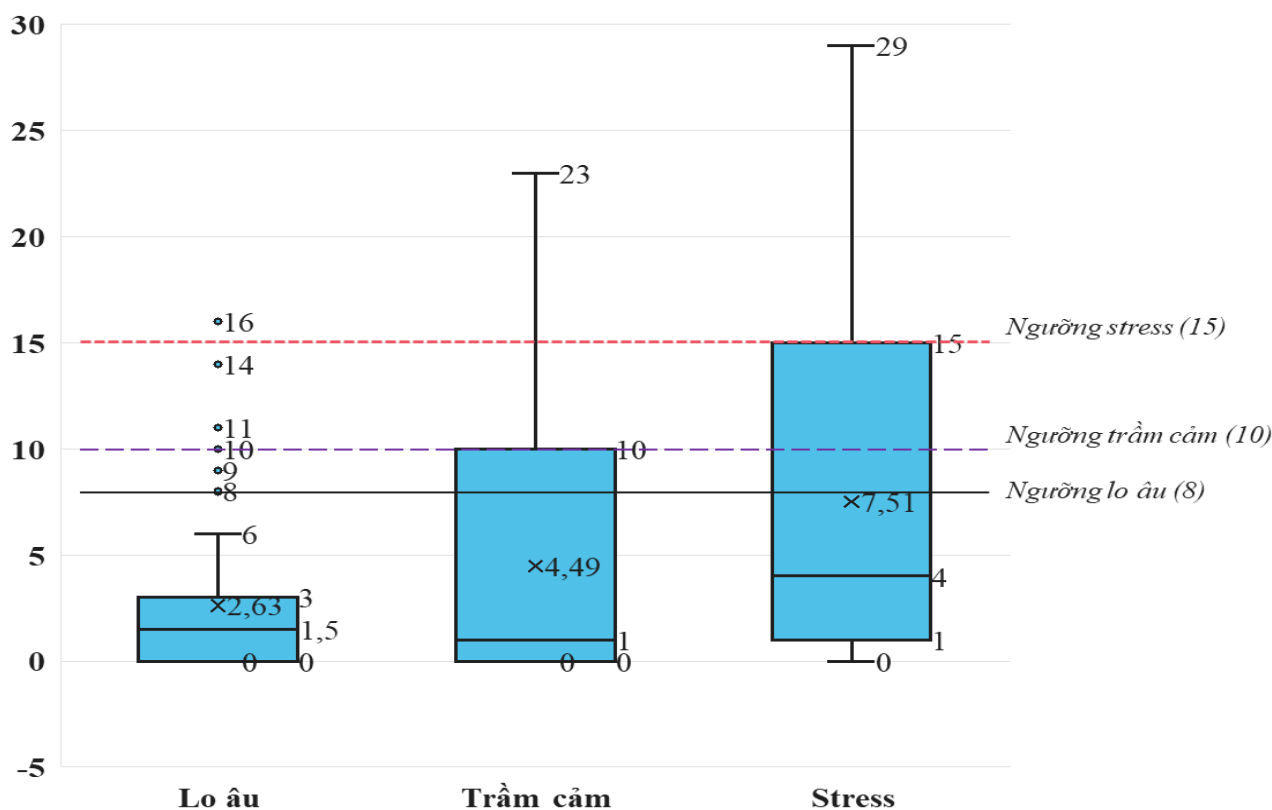
Nghiên cứu được thông qua Hội đồng Y đức Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên (Quyết định số 774/ĐHYD-HĐĐĐ ngày 19/07/2024) và được sự đồng ý của Ban Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 134)

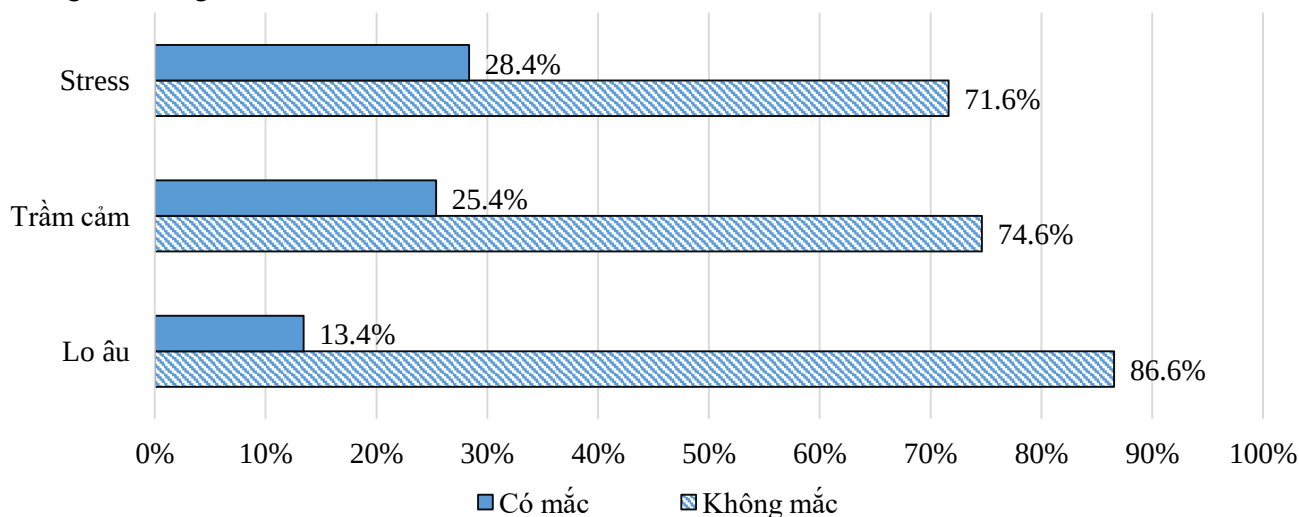
Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới	Nam	31	23,1
	Nữ	103	76,9
Nhóm tuổi đời	≤ 30 tuổi	36	26,9
	31-40 tuổi	60	44,8
	41-50 tuổi	28	20,9
	≥ 50 tuổi	10	7,4
Nhóm tuổi nghề	≤ 10 năm	53	39,5
	11-20 năm	64	47,8
	> 20 năm	17	12,7
Chức danh nghề nghiệp	Bác sỹ	40	29,9
	Điều dưỡng/nữ hộ sinh	74	55,2
	Dược sỹ	9	6,7
	Kỹ thuật viên	7	5,2
	Hộ lý	4	3,0
Trình độ học vấn	Trung cấp	9	6,7
	Cao đẳng	45	33,6
	Đại học	61	45,5
	Sau đại học	19	14,2

Phần lớn nhân viên y tế là nữ giới, chiếm 76,9%. Tuổi đời từ 31-40 chiếm tỷ lệ lớn nhất (44,8%). Có 47,8% nhân viên y tế có tuổi nghề từ 11-20 năm. Điều dưỡng/nữ hộ sinh chiếm tỷ lệ lớn nhất (55,2%).



Biểu đồ 1. Phân bố kết quả đánh giá theo thang đo DASS-21

Điểm lo âu có trung vị 1,5, trung bình 2,63, phần lớn điểm dưới ngưỡng mắc bệnh. Điểm trầm cảm có trung vị 1, trung bình 4,49, dải phân bố rộng hơn so với lo âu. Điểm stress có trung vị 4, trung bình 7,51, khoảng giá trị phân bố rộng nhất trong 3 nhóm.



Biểu đồ 2. Phân loại tình trạng rối loạn lo âu, trầm cảm, stress (n = 134)

Trong tổng số 134 nhân viên y tế, có 18 người (13,4%) mắc rối loạn lo âu, 34 người (25,4%) bị trầm cảm và 38 người (28,4%) bị stress.

Bảng 2. Phân loại mức độ mắc rối loạn lo âu, trầm cảm, stress

Mức độ	Lo âu (n = 18)	Trầm cảm (n = 34)	Stress (n = 38)
Nhẹ	13 (72,2 %)	20 (58,8%)	24 (63,2%)
Vừa	4 (22,2 %)	8 (23,5%)	11 (28,9%)
Nặng	1 (5,6%)	6 (17,7%)	3 (7,9%)

Rối loạn lo âu, trầm cảm, stress mức độ nhẹ chiếm tỷ lệ lớn nhất, lần lượt là 72,2%; 58,8%; 63,2%. Không có trường hợp mắc rối loạn mức độ rất nặng.

Bảng 3. Phân bố theo tình trạng phối hợp rối loạn tâm lý (n = 134)

Tình trạng rối loạn tâm lý		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rối loạn tâm lý đơn thuần	Lo âu	5	3,7
	Trầm cảm	15	11,2
	Stress	24	17,9
	Tổng số	44	32,8
Mắc 2 rối loạn tâm lý	Lo âu và trầm cảm	7	5,2
	Lo âu và stress	2	1,5
	Trầm cảm và stress	8	6,0
	Tổng số	17	12,7
Mắc cả 3 rối loạn lo âu, trầm cảm, stress		4	3,0

Theo bảng 3, có 65 nhân viên y tế mắc rối loạn tâm lý, trong đó 44 nhân viên y tế (32,4%) có rối loạn tâm lý đơn thuần (3,7% lo âu, 11,2% trầm cảm và 17,9% stress); 17 nhân viên y tế (12,7%) mắc 2 rối loạn tâm lý; và 4 nhân viên y tế (3%) mắc cả 3 rối loạn tâm lý.

4. BÀN LUẬN

Trong tổng số 134 nhân viên y tế của Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên cho thấy tỉ lệ nhân viên y tế nữ là 76,9%, cao hơn so với nhân viên y tế nam là 23,1%. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Văn Ngọc và cộng sự tại Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ, cho thấy tỷ lệ nhân viên y tế nữ (65,2%) cao hơn nam (34,8%) [3]. Nhân viên y tế là điều dưỡng/nữ hộ sinh trong nghiên cứu của chúng tôi chiếm tỷ lệ cao (55,2%), điều này phù hợp với cơ cấu y tế tuyến huyện. Điều dưỡng làm công việc tiếp xúc trực tiếp hàng ngày và thực hiện y lệnh trên người bệnh nên áp lực công việc tương đối cao. Các đặc điểm trên có thể làm gia tăng nguy cơ rối loạn lo âu, trầm cảm, stress của nhân viên y tế tại đây.

Đánh giá theo thang điểm DASS-21, kết quả tại biểu đồ 1 chỉ ra điểm lo âu có trung vị 1,5, trung bình 2,63, phần lớn điểm dưới ngưỡng 8 cho thấy phần lớn nhân viên y tế không có rối loạn. Cá biệt có những trường hợp lên tới 16 điểm lo âu, đây là đối tượng cần chú trọng trong chăm sóc sức khỏe. Điểm trầm cảm có trung vị 1, trung bình 4,49, dải phân bố rộng hơn so với lo âu. Stress có khoảng giá trị phân bố rộng nhất trong 3 nhóm. Có nhiều người điểm từ 15 trở lên, vượt ngưỡng xác định có stress và có những trường hợp đạt tới 29 điểm.

Biểu đồ 2 cho thấy kết quả rối loạn stress chiếm tỉ lệ cao nhất (28,4%), trầm cảm chiếm 25,4% và lo âu chiếm 13,4%. Kết quả này thấp hơn nghiên cứu của Nguyễn Văn Ngọc và cộng sự tại Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ có tỉ lệ nhân viên y tế mắc rối loạn lo âu lên tới 31,7% [3]. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngọc Lan và cộng sự trên 472 nhân viên y tế tại Cần Thơ cho thấy tỷ lệ mắc stress, lo âu và trầm cảm lần lượt là 10,2%; 12,9% và 8,5% [4]. Bùi Thị Huyền Diệu nghiên cứu tại Trung tâm Y tế huyện Kiến

Xương cho thấy tỷ lệ có biểu hiện stress, lo âu, trầm cảm lần lượt là 13,5%, 21,1% và 13,1% [7]. Sự khác biệt này có thể do sự khác biệt về địa lý, đặc điểm xã hội, mô hình hoạt động của từng bệnh viện.

Stress là rối loạn nổi bật trong các rối loạn tâm lý được khảo sát, chiếm tỷ lệ lớn nhất (28,4%). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu tại một số bệnh viện đại học y của Lê Thị Kiều Hạnh và cộng sự, mức độ căng thẳng của nhân viên y tế theo thang điểm DASS-21 là 27,9% [6]. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngọc Lan và cộng sự cũng cho thấy stress là rối loạn chiếm tỷ lệ lớn nhất [4], tuy nhiên tỷ lệ thấp hơn nghiên cứu của chúng tôi.

Đánh giá mức độ nặng của rối loạn lo âu, trầm cảm và stress, chúng tôi thấy rằng phần lớn các rối loạn tâm lý ở mức độ nhẹ, tỷ lệ lần lượt là 72,2%; 58,8% và 63,2%. Tỷ lệ lo âu mức độ vừa 2,98% và mức độ nặng 0,74%; tỷ lệ stress mức độ vừa 8,22% và mức độ nặng 2,24%; tỷ lệ trầm cảm mức độ vừa là 5,97%, mức độ nặng chiếm 4,48%. Nghiên cứu tại một số bệnh viện đại học y, kết quả cho thấy stress mức độ nhẹ, trung bình, nặng và rất nặng lần lượt là 10,7%, 8,7%, 5,6% và 2,9% [6]. Nhìn chung, mức độ rối loạn lo âu, trầm cảm, stress trong nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn các nghiên cứu khác, không có trường hợp bệnh rất nặng nào được ghi nhận, nhưng cũng có một nhóm đối tượng mắc rối loạn mức độ nặng.

Trong tổng số 65 nhân viên y tế mắc rối loạn tâm lý, có 32,8% là rối loạn tâm lý đơn thuần, trong đó stress chiếm tỷ lệ lớn nhất (17,9%); 12,7% mắc 2 rối loạn tâm lý; và 3% mắc 3 rối loạn tâm lý. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Bùi Thị Huyền Diệu nghiên cứu tại Trung tâm Y tế huyện Kiến Xương cho thấy 10,1% có 2 rối loạn tâm lý và 4,2% có 3 rối loạn tâm lý phối hợp [7]. Những đối tượng mắc phối hợp rối loạn tâm lý là nhóm đối tượng cần được ưu tiên trong các chương trình chăm sóc và can thiệp tâm lý tại đơn vị y tế.

Nghiên cứu của chúng tôi có hạn chế, đó là do thiết kế nghiên cứu cắt ngang trên cỡ mẫu nhỏ nên kết quả chỉ phản ánh tại thời điểm nghiên cứu. Trong tương lai, chúng tôi sẽ tiến hành phân tích trên cỡ mẫu lớn hơn,

bao gồm nhân viên y tế ở cả các cơ sở y tế công lập và tư nhân, để có những so sánh, đánh giá toàn diện, phản ánh chính xác tình trạng sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế.

5. KẾT LUẬN

Tỷ lệ mắc rối loạn lo âu, trầm cảm, stress ở nhân viên y tế Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên lần lượt là 13,4%; 25,4%; 28,8%. Phần lớn các rối loạn ở mức độ nhẹ với lo âu là 72,2%; trầm cảm 58,8%; stress 63,2%. Nhân viên y tế có rối loạn lo âu mức độ nặng 0,74%, trầm cảm mức độ nặng 4,48%, stress mức độ nặng chiếm 2,24%. Trong số người mắc rối loạn tâm lý, có 32,8% mắc rối loạn tâm lý đơn thuần, trong đó stress đơn thuần chiếm tỷ lệ lớn nhất (17,9%); 12,7% mắc 2 rối loạn tâm lý và 3% mắc 3 rối loạn tâm lý.

Cần có các giải pháp để bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân viên y tế, đặc biệt là sức khỏe tâm thần cũng như nâng cao kiến thức phòng tránh các bệnh về sức khỏe tâm thần để giảm thiểu tỷ lệ mắc của nhân viên y tế, đặc biệt là các rối loạn có tỷ lệ mắc mức độ nặng cao và phổ biến như trầm cảm và stress.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bobby Joseph and Merlyn Joseph. The health of the healthcare workers. Indian J Occup Environ Med, 2016, 20 (2): 71-72.
- [2] Tô Thị Phương Thảo, Lương Mai Anh, Hà Anh Đức và cộng sự. Thực trạng sức khỏe người lao động và một số yếu tố liên quan tại một số bệnh viện phía Bắc năm 2018. Tạp chí Y học Dự phòng, 2020, 30 (phụ bản 4): 176-182.
- [3] Nguyễn Văn Ngọc, Lê Thị Thanh Hoa, Trương Thị Thùy Dương. Thực trạng sức khỏe, bệnh tật của nhân viên y tế Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ. Tạp chí Y học Việt Nam, 2023, 531 (1B): 145-149.
- [4] Nguyễn Thị Lam Ngọc, Nguyễn Phương Toại, Nguyễn Thành Tấn và cộng sự. Thực trạng sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ, 2023, 69): 207-214.
- [5] Viện Sức khỏe tâm thần. Thang đánh giá lo âu, trầm cảm, stress (DASS-21). <http://nimh.gov.vn/thang-danh-gia-lo-au-tram-cam-stress-dass-21/>, Accessed 3/2024.
- [6] Le Thi Kieu Hanh, Ngo Van Toan, Vu Minh Hai. Stress Is Associated with Quality of Life Reduction among Health Professionals in Vietnam: A Multisite Survey. Mental Illness, 2023, 2023 (1): 6475605.
- [7] Bùi Thị Huyền Diệu. Stress, lo âu, trầm cảm của nhân viên y tế huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình năm 2022. Tạp chí Y dược Thái Bình, 2022, 1 (4): 56-61.